

II. VỀ TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Tất cả các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trong phạm vi chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của mình, căn cứ vào Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị và Chỉ thị này, xác định những việc cần phải làm và lập kế hoạch quản lý thị trường, quản lý giá cả, với bước đi thích hợp, chỉ đạo thực hiện trong ngành và địa phương một cách đồng bộ và liên tục; tiến hành kiểm tra tất cả các đơn vị sản xuất, kinh doanh, hành chính, sự nghiệp trong ngành và địa phương, phát huy những việc làm đúng, ngăn chặn, xử lý những việc làm sai, chần chừ và đưa công tác quản lý thị trường, quản lý giá cả đi dần vào nề nếp.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp hoạt động của các cơ quan chức năng tại địa phương và các tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng đề ra các phương án, các biện pháp cụ thể nhằm tập trung vào một số việc quan trọng cần làm trước. Đối với thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, các Bộ, Ủy ban Nhà nước và Tổng cục phải tăng cường phối hợp, giúp đỡ hai thành phố triển khai thực hiện tốt các phương án và biện pháp cụ thể về quản lý thị trường. Ban quản lý thị trường các tỉnh, thành phố cần được củng cố để làm tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban Nhân dân điều hòa, phối hợp hoạt động của các ngành, không làm thay chức trách của các ngành.

Củng cố ngay các lực lượng quản lý thị trường chuyên nghiệp (công an, thuế vụ, thương nghiệp v.v...) trên các địa bàn nhất là những địa bàn trọng điểm; đồng thời tổ chức các đội thanh tra nhân dân trên từng khu vực để thanh tra, kiểm tra các mặt về quản lý thị trường tại chỗ.

Bộ Thông tin hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan tuyên truyền, thông tin đại chúng từ Trung ương đến địa phương giải thích

đúng Chỉ thị này, kịp thời biểu dương những gương tốt và phê phán những lệch lạc trong việc chấp hành chỉ thị. Bộ Thông tin phối hợp với Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng hướng dẫn các đài, báo đưa những bài và tin, kể cả bài phỏng vấn hoặc điều tra về giá, về lương, về tiền tệ và thị trường, v.v... phải thể hiện đúng tinh thần và nội dung Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị và các quyết định, chỉ thị của Hội đồng Bộ trưởng. Coi trọng việc giữ bí mật kinh tế. Các kiến nghị bổ sung, sửa đổi chính sách hoặc điều chỉnh những quy định cụ thể về những vấn đề trên thì chuyển thẳng tới các Bộ hoặc cơ quan trực tiếp liên quan nghiên cứu xử lý.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu thủ trưởng các ngành, các cấp, các đoàn thể nhân dân thấu suốt tinh thần và nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị, thấy rõ tình hình cấp bách và nghiêm trọng hiện nay, đề cao ý thức trách nhiệm trước Đảng, trước dân, đoàn kết nhất trí, phấn đấu quyết liệt, phát động toàn Đảng, toàn dân thực hiện tốt Chỉ thị này, nhằm góp phần làm chuyển biến tình hình hiện nay.

Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
VÔ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 198-CT ngày 21-6-1988 về việc thống nhất chế độ bù giá vào lương.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ vào Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 2-5-1988 của Bộ Chính trị về các biện pháp cấp bách chống lạm phát;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội và các ngành liên quan.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Quy định chế độ bù giá vào lương thống nhất trong cả nước như sau :

a) Nhà nước bảo đảm cho công nhân viên chức, các đối tượng hưởng lương hoặc sinh hoạt phí mua đủ 6 mặt hàng định lượng quy định trong Quyết định số 122-HĐBT ngày 4-10-1986 và điện sinh hoạt theo giá ổn định từng thời gian do Hội đồng Bộ trưởng quy định.

b) Ở những nơi đang bù giá vào lương, thì có thể tiếp tục thực hiện theo nguyên tắc như sau :

1. Đối với 5 mặt hàng gạo, thịt, đường, nước mắm, xà phòng, bán theo giá nào thì bù vào lương theo giá ấy ; hai mặt hàng điện sinh hoạt và dầu thắp sáng hoặc dùng làm chất đốt cho công nhân viên chức bán theo giá thống nhất trong cả nước.

2. Tiêu chuẩn định lượng để tính bù đối với 6 mặt hàng nói trên theo quy định trong Quyết định số 122-HĐBT ngày 4-10-1986.

3. Mức giá bù phải báo cáo và xin ý kiến của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 2. — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng Bộ Nội thương bố trí quỹ hàng bán theo định lượng cho công nhân viên chức; những mặt hàng nào không đủ bán thì phải có mặt hàng thay thế. Bộ Nội thương và Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm quy định quy cách, phẩm cấp các mặt hàng định lượng chuẩn và các mặt hàng thay thế, bảo đảm mặt hàng thay thế có giá trị dinh dưỡng hoặc

giá trị sử dụng tương đương với mặt hàng định lượng chuẩn.

Điều 3. — Ngoài việc bảo đảm cung ứng kịp thời, đầy đủ các mặt hàng thiết yếu theo định lượng ghi ở điều 1, tùy theo tình hình diễn biến chỉ số giá cả chung và khả năng ngân sách Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng sẽ xem xét đề có quyết định trợ cấp khó khăn cho công nhân viên chức, các lực lượng vũ trang và các đối tượng chính sách xã hội.

Điều 4. — Quyết định này thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 1988, Bộ Lao động — Thương binh và xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Nội thương, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm và các Bộ, các cơ quan có liên quan hướng dẫn thi hành Quyết định này. Đối với các lực lượng vũ trang thì Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành sau khi đã bàn bạc thống nhất với Bộ Tài chính.

Điều 5. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
VÔ VĂN KIẾT

THÔNG TƯ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 202-CT ngày 2-7-1988 quy định tạm thời chế độ thu đối với khai thác vàng từ lòng đất.

Căn cứ Quyết định số 76-HĐBT ngày 13-5-1987 của Hội đồng Bộ trưởng về thăm

www.ThuVienPhapLuat.com * Tel: +84-8-3845 6684